

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày: 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;
2. Ông Đoàn Văn Lước.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXHS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1994 tại tỉnh A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã D, huyện C, tỉnh A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Hồ Thanh M; Mẹ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; bị cáo có 01 em sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giam từ ngày 24/5/2021 đến nay; Có mặt.

Bị hại: Hồ Sỹ T, sinh năm 1998, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh D; Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1999; địa chỉ: xã Ô, huyện C, tỉnh A; Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 2002; địa chỉ: xã B1, huyện P, tỉnh A; Vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 2004; địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh A; Vắng mặt.
4. Ông Phạm Văn H, sinh năm 2003; địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh A; Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Tr P, sinh năm 2003; địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh A; Vắng mặt.
6. Ông Trần Văn D, sinh năm 2001; địa chỉ: TT C, huyện P, tỉnh A; Vắng mặt.
7. Ông Lê Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: xã Đ, huyện B, tỉnh B; Vắng mặt.

8. Ông Trần Vũ L, sinh năm 1994; địa chỉ: xã Ô, huyện C, tỉnh A; Vắng mặt.
 9. Ông Lê Hữu H, sinh năm 1998; địa chỉ: xã Ô, huyện C, tỉnh A; Vắng mặt.
 10. Ông Phạm Văn D, sinh năm 2001; địa chỉ: thị trấn T, huyện B, tỉnh B; Vắng mặt.
 11. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã Đ, huyện D, tỉnh H Vắng mặt.
 12. Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1992; địa chỉ: Xã Đ, huyện D, tỉnh H Vắng mặt.
 13. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: khu tập thể thông tin, QL 51, phường 9, thành phố V, tỉnh B V; Vắng mặt.
 14. Ông Nguyễn Tăng D, sinh năm 1998; địa chỉ: xã T. huyện B, tỉnh B; Vắng mặt.
 15. Bà Lý Trang Ma L, sinh năm 1993; địa chỉ: xã B, huyện T, tỉnh K; Vắng mặt.
 16. Ông Lê Nguyên T, sinh năm 1974; địa chỉ: xã H, thị xã T, tỉnh B; Vắng mặt.
 17. Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1971; địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh A; Vắng mặt.
 18. Trần Vũ E, sinh năm 1996; địa chỉ: xã Ô, huyện C, tỉnh A; Vắng mặt. Có đơn xin vắng mặt.
 19. Hứa Văn T, sinh năm 1996; thường trú: xã H, huyện P, tỉnh A; Vắng mặt.
 20. Trần Phú Qu (S), sinh năm 2000; thường trú: thị trấn P, huyện P, tỉnh A; Có đơn xin vắng mặt.
 21. Trần Chí H, sinh năm 1999; thường trú: Xã V, huyện G, tỉnh K; Có đơn xin vắng mặt.
 22. Nguyễn Việt T (tên gọi khác T) sinh năm 1992. Nơi thường trú: xã T, C T, tỉnh A; Vắng mặt.
 23. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, địa chỉ: xã M, huyện C, tỉnh A; Có mặt.
- Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Bảo Q** có luật sư **Nguyễn Thiện Đ**, Công Ty Luật TNHH một thành viên S- Đoàn Luật sư thành phố H; Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Bảo Q bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Căn cứ Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 01 và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 04 cùng ngày 26/5/2021 của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D đối với Nguyễn Bảo Q về tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Phạm Văn H, sinh ngày 24/7/2003, Nguyễn Việt T, Nguyễn Hữu N (Thành N), sinh ngày 12/10/2002, Nguyễn Tr P (S), sinh ngày 16/10/2003, Nguyễn Văn Chiến E, Nguyễn Bảo Q, Trần Phú Q (S), Trần Vũ E, Dương Văn Đ, Trần Chí H, Hứa Văn T,

02 đối tượng tên Đ và S (chưa rõ nhân thân lai lịch) là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội.

Khoảng 23 giờ 15 ngày 03/8/2019 anh Hồ Sỹ T, Lê Hữu H, sinh năm 1998, Phạm Văn D, sinh năm 1998, Nguyễn Đức H, sinh năm 1992, Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001 và Trần Văn D, sinh năm 2001 sau khi hát và uống bia tại quán Karaoke Đồi Sim thuộc ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh D thì cùng rủ nhau về khu công nghiệp Dất C mua thức ăn và mua bia để cùng nhau uống.

Hồ Sỹ T, Lê Hữu H, Phạm Văn D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn Q, Trần Văn D chạy xe mô tô mua thức ăn và bia chạy ngang qua nhóm của T đang ngồi uống bia trên vỉa hè đường ĐH411, thì Lê Hữu H vừa chạy xe vừa nẹt pô xe mô tô. Thấy vậy, nhóm của T đứng lên và xúc phạm, nhóm của T tiếp tục chạy xe vào Khu công nghiệp Dất C. Bực tức vì bị kiếm chuyện nên Nguyễn Hữu N lấy điện thoại gọi cho Huỳnh Thanh T, sinh năm 1999 nhờ hỗ trợ đi đánh nhau. T rủ Nguyễn Tăng D, sinh năm 1998 ở gần phòng trọ với T đi cùng, sau đó T điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở D đi đến khu vực ngã tư Dất C thì gặp N đang đứng ở tiệm sửa xe ngay ngã 3 Cây T thuộc ấp T, xã Dất C. N đi vào trong tiệm sửa xe lấy ra 04 con dao tự chế (mã tấu) được quấn vải rồi đưa cho T cầm, Sự điều khiển xe mô tô chở T và N còn D điều khiển xe mô tô của T chở một người nam thanh niên (chưa rõ họ tên) đến nơi nhóm T đang uống bia. Đến nơi T ném 04 dao tự chế vào bụi cỏ gần đó cất giấu.

Khi thấy nhóm của T tiếp tục chạy ngang nhóm của T và tiếp tục khiêu khích và chạy về hướng khu công nghiệp Dất C nên nhóm của T chạy bộ đuổi theo để đánh, lúc này T chạy lại nơi cất giấu dao và lấy 01 con dao chạy bộ đuổi theo cùng với T, Vũ E, N, Q, Đ, Q, T, Chiến E, S, đang chạy bộ băng qua đường ĐH411 vào bên trong đường khu công nghiệp đuổi đánh nhóm của T. Khi nhóm T chạy đuổi theo đến cổng khu công nghiệp Dất C (bên trong cổng) thì nhóm T đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, do đuổi theo không kịp nên cả nhóm T quay về chỗ nhậu, do thấy nhóm T đã bỏ chạy không còn việc gì nên T mới ra về cùng với D và trả lại 01 con dao tự chế cho N.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Vũ E chạy xe mô tô đi tìm nhóm của T thì nhìn thấy nhóm T đang ngồi uống bia thì thấy nhóm T đang ngồi trên đường N3 khu công nghiệp Dất C Vũ E chạy về thông báo cho Q, T, Đ, N, Chiến E, Đ, Q, P, H, T, S, H biết và tất cả rủ nhau đi đánh nhóm người của T, đồng thời T, Đ, N, và Đ lấy dao tự chế cất trong bụi cỏ trước đó đem theo. Riêng T không tham gia mà quay về phòng trọ. Lúc này:

+ Nguyễn Bảo Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67D1-199.15 chở Nguyễn Việt T cầm dao tự chế và Dương Văn Đ cầm dao tự chế.

+ Trần Vũ E điều khiển xe mô tô Winer, biển số: 67D1-809.05 chở theo Nguyễn Hữu N cầm dao tự chế và Trần Phú Q (S) cầm cây tầm vông, Nguyễn Văn Chiến E và một người tên Đ cầm dao tự chế.

+ Nguyễn Tr P điều khiển xe mô tô, biển số: 72L6-0276 chở theo Trần Chí H và Hứa Văn T.

+ S (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô 61T7-0591 chở Phạm Văn H cầm 02 tuýp sắt.

Đến nơi, Q, Vũ E, T, Đ, Na, Q (S), Đ, Chiến E chạy đến đuổi đánh nhóm T. Thấy vậy, nhóm của T bỏ chạy bộ, Hồ Sỹ T cầm cây sắt chống cự lại nhưng Tr thấy đông nên bỏ chạy đến khu vực vỉa hè đường DH 411 thì vấp ngã. Thấy Tr bị té ngã, Nguyễn Hữu N và Đ dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào người Tr; Q lượm gạch chọi và Vũ E, Chiến E dùng chân đá vào người Tr; do thấy có nhiều người đánh Tr nên Q, T, Đ, Chiến E, P, H và T không vào đánh nữa. Sau khi thấy Tr nằm bất động nhóm người của T bỏ đi còn những người trong nhóm Tr quay lại đưa Tr đến trung tâm y tế điều trị vết thương. Lúc này, do xe bị hư nên S và H chạy đến không thấy ai nên đi về phòng trọ. Sau khi nhận tin báo Công an xã Đất C tiến hành lập hồ sơ vụ việc và báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Tang vật thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020 (BL 242) trong đó có 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Bảo Q.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/2019/GĐPY ngày 01/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Sỹ Tr hiện tại là 13% (mười ba phần trăm)

Ngày 05/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh B khởi tố vụ án, đến ngày 10/01/2020 khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Bảo Q về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Hành vi của Nguyễn Việt T, Hứa Văn T, Trần Phú Q, Dương Văn Đ, Trần Chí H, Trần Vũ E và vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh D.

Hành vi của Nguyễn Văn Chiến m và vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh D.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67D1-199.15 số khung RLHJC522XCXY650130, số máy JC52E5086220 mà Nguyễn Bảo Q điều khiển làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Quốc khai chiếc xe của bà Nguyễn Thị Th (mẹ ruột Q) giao cho sử dụng đi làm công nhân. Qua làm việc, bà Th không biết việc Q sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Th.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 72L6-0276; 01 xe mô tô biển số 61T7-0591. Đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Tr P do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không đề xuất khởi tố bị can. Nguyễn Tr P có hành vi cùng những người khác xâm hại đến sức khỏe người khác đã vi phạm vào điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính Nguyễn Tr P có độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi, căn cứ Điều 22 Luật xử phạt vi phạm hành chính. Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Cảnh cáo.

Đối với Nguyễn Hữu Na (Thành N), sinh ngày 12/10/2000 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa đưa N đi giám định độ tuổi được nên chưa có căn cứ khởi tố bị can đối với N. Ngày 03/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D đã ra Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Hữu N nhưng đến nay chưa tìm được, đến khi nào tìm được N sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự của các bị cáo: Đã được xem xét, giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 19/11/2020 và Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh D.

Riêng bị cáo Nguyễn Bảo Q, sau khi bị bắt đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 23/11/2021 cho bị hại Hồ Sỹ T, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-BTU ngày 14/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh D truy tố các bị cáo Nguyễn Bảo Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và trong phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 53 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Giấy chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Bảo Q (Do trong thời gian bị truy nã, bị cáo đã được cấp Giấy chứng minh nhân dân mới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020-BL 242).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo Q, bị hại Hồ Sỹ Tr thống nhất với kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/2019/GDPY ngày 01/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh D.

Người bào chữa cho bị cáo đưa ra các luận cứ đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm phần lớn hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bảo Q do bị cáo không biết bị truy nã nên bị cáo mới về địa phương (tỉnh A) làm lại giấy chứng minh nhân dân, đồng thời, bị cáo tác động gia đình hỗ trợ, bồi thường thêm cho bị hại Hồ Sỹ Tr, bị hại có đơn xin giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố, thống nhất kết luận giám định, bị cáo không tranh luận; trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt; bị hại Tr có đơn xin vắng mặt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên,

Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử và quyền, nghĩa vụ của họ nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX giải quyết vắng mặt những người nêu trên.

[3] Lời khai và nhận tội của bị cáo Nguyễn Bảo Q là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo và bị hại thống nhất với kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/2019/GDPY ngày 01/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương không ai có yêu cầu giám định lại. Do đó, Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-BTU ngày 17/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cùng các bị cáo khác có hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/2019/GDPY ngày 01/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Sỹ T hiện tại là 13% (mười ba phần trăm).

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo đã cùng thực hiện với các bị cáo khác (Đã bị xét xử), trong đó vai trò chính là của Nguyễn Hữu N (T) hiện đang bị truy nã và đối tượng tên Đ đang được cơ quan điều tra làm rõ. Bị cáo Nguyễn Bảo Q đã bỏ trốn nhằm trốn tránh việc hợp tác với cơ quan chức năng để làm rõ vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra phải ra lệnh truy nã, đến ngày 24/5/2021 mới bắt được bị cáo Q. Do đó, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Bảo Q đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả thêm cho bị

hại với số tiền là 10.000.000 đồng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là lao động chính trong gia đình, có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải là người chủ mưu thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính mà chỉ ở vai trò thứ yếu, cổ vũ, tiếp sức cho Nguyễn Hữu N (Thành nhỏ) thực hiện tội phạm, theo Quyết định tách vụ án hình sự số 05 ngày 06/8/2020 của cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên thì vụ án đang được điều tra, khi nào bắt được N và Đ sẽ xử lý sau.

Tuy bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng xét về hành vi của bị cáo sau khi gây án đã bỏ trốn ngay nhằm trốn tránh pháp luật và bị bắt theo lệnh truy nã nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo được hưởng án treo mà cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Bảo Q là phù hợp.

[9] Xét luận cứ đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm phần lớn hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bảo Q là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Về áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67D1-199.15 mà Nguyễn Bảo Q điều khiển là xe của bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1977 (Là mẹ bị cáo Q) mua mới vào tháng 01/2013 và đứng tên chủ sở hữu (mẹ ruột của Nguyễn Bảo Q), trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Th không xuất trình được bất kỳ tài liệu nào để chứng minh là chủ sở hữu chiếc xe nhãn hiệu Wave, biển số 67D1-199.15 nên HĐXX chưa có căn cứ xem xét trả lại trong vụ án này cũng như 01 chiếc xe mô tô biển số: 72L6-0276 Nguyễn Tr P (S) điều khiển, qua tra cứu xác định bà Nguyễn Thị T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xác minh tại Công an phường 9, thành phố Vũng Tàu thì không có địa chỉ nào là 24-0 Khu TT Thông tin, phường 9, thành phố V và không xác định được bà Nguyễn Thị T. Qua làm việc với bà Trần Thị Thanh N là mẹ ruột của Nguyễn Tr P trình bày xe mô tô biển số 72L6-0276 là của bà N mua lại (không nhớ thời gian và nhân thân lai lịch của người bán) khi mua lại xe thì người bán có đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà N nhưng trong quá trình sử dụng bà N đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 chiếc xe mô tô biển số 61T7-0591 Phạm Văn H điều khiển, qua tra cứu xác định ông Lê Nguyên Th, sinh năm 1974. đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, qua làm việc với ông Th trình bày năm 2019 ông Th có bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra Phạm Văn H bỏ trốn cho đến nay nên chưa xác minh được nguồn gốc xe mô tô. Tại phiên tòa, bà Th cũng không chứng minh được giấy tờ về quyền sở hữu xe, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị giao 03 chiếc xe máy này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Bắc Tân Uyên tiếp tục làm rõ xử lý sau khi bắt được Nguyễn Hữu N là có cơ sở.

Riêng 01 Giấy chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Bảo Q bị thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020 (BL 242), bị cáo khai do trong thời gian bị truy nã, bị cáo đã được cấp Giấy chứng minh nhân dân mới nên bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Giấy chứng minh nhân dân của bị cáo Nguyễn Bảo Q (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên) ”.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, HSVA.

Nguyễn Mạnh Hùng